

Số: **47/2021/QĐST-DS**

Thành phố Huế, ngày 25 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 231/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 và văn bản đồng ý của đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải là chị T.T.M.H ngày 17 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và văn bản đồng ý của đương sự vắng mặt, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SCB;

Địa chỉ: Đường C, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông V.Q.L – Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông H.Q.V và ông L.C.H;

- Bị đơn: Ông T.T (chết năm 2019) và bà H.T.T.H, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Đường H, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T.T:

+ Chị T.T.M.H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Đường V, xã P, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

+ Chị T.T.M.L, sinh năm 1996;

+ Anh T.H.T.Đ, sinh năm 1997;

Đều có địa chỉ: Đường H, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Các đương sự xác nhận tính đến ngày 10/3/2021, ông T.T và bà H.T.T.H còn nợ Ngân hàng TMCP SCB số tiền 276.305.597 đồng; trong đó: số tiền nợ gốc là 242.000.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi phạt: 34.305.597 đồng.

- Bà H.T.T.H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP SCB số tiền 276.305.597 đồng (Hai trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm lẻ năm nghìn, năm trăm chín mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 11/3/2021, bà H.T.T.H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận ký kết trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP SCB theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP SCB.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật, nếu bà H.T.T.H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP SCB có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay. Bà H.T.T.H và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông T.T (đã chết) là chị T.T.M.H, chị T.T.M.L và anh T.H.T.Đ phải có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ số 05, diện tích 80 m² tọa lạc tại địa chỉ: Đường H, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A do Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 25/7/1991 cho bà H.T.X, được Ủy ban nhân dân thành phố H cập nhật đăng ký biến động ngày 25/10/2005 cho chủ sử dụng đất kế tiếp là ông, bà T.T - H.T.T.H) để cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp sau khi đã xử lý tài sản thế chấp nhưng vẫn không đủ để trả nợ thì bà H.T.T.H có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP SCB.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng: Ngân hàng TMCP SCB tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp đủ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% mức án phí là $(276.305.597 \text{ đồng} \times 5\%) \times 50\% = 6.907.639 \text{ đồng}$. Bà H.T.T.H tự nguyện chịu toàn bộ.

Ngân hàng TMCP SCB không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền 6.400.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000575 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT – Huế (Phòng KTNV-THA);
- VKSND thành phố H;
- Đường sự;
- THADS thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Nam